

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-ST

Ngày: 22/12/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng góp
hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Thành Phước;

2. Ông Bùi Văn Mưa Lớn.

- Thư ký phiên tòa: bà Ngô Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Mỏ Cày Bắc.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham dự phiên tòa: Ông
Nguyễn Hoàng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh
Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-DS ngày 18
tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 112/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1955;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: chị Lê Thị Bé H, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn R, sinh năm: 1964;

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Bà V, chị Bé H và anh R có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2022 và các lời khai trong quá trình
giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:*

Vào năm 2018, bà V tham gia chơi hụi do chị Lê Thị Bé H làm chủ. Hụi
2.000.000 đồng khai ngày 22/11/2018 âm lịch có 23 hụi viên, bà V tham gia 01 phần.
Bà V đóng hụi đến ngày 12/02/2020 âm lịch chị Bé H tuyên bố vỡ hụi. Dây hụi này bà
V đã đóng cho chị Bé H là 22.500.000 đồng. Chị Bé H đã trả cho bà V 12.500.000
đồng, trong đó tiền mặt là 2.500.000 đồng và 10.000.000 đồng được trừ vào các dây

hụi khác của bà. Chị Bé H còn nợ bà V 10.000.000 đồng tiền hụi từ đó đến nay không trả.

Nay, bà V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Bé H và chồng là anh Nguyễn Văn R có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, bị đơn chị Lê Thị Bé H trình bày:

Bà Nguyễn Thị V có tham gia chơi hụi do chị Bé H làm chủ. Bà V tham gia nhiều phần có hụi chết, hụi sống. Năm 2020, chị Bé H bị vỡ hụi (tháng 02/2020 âm lịch). Sau khi cân trừ hai bên chốt nợ chị Bé H còn nợ của bà V số tiền 12.500.000 đồng. Chị Bé H hẹn đến ngày 20/5/2020 âm lịch sẽ trả nợ cho bà V. Chị Bé H đã trả cho bà V 02 lần; lần 1 là 2.500.000 đồng; lần 2 là 5.000.000 đồng không nhớ ngày tháng năm từng lần trả và cũng không có giấy tờ chứng minh chị đã trả số tiền nêu trên cho bà V. Nay, bà V yêu cầu chị Bé H trả số tiền 10.000.000 đồng chị không đồng ý vì chị chỉ còn nợ bà V 5.000.000 đồng. Chị Bé H đồng ý trả cho bà V 5.000.000 đồng, bà V không yêu cầu tính lãi chị đồng ý.

Bà V yêu cầu anh R có trách nhiệm liên đới trả nợ số tiền trên chị không đồng ý vì anh R không liên quan gì đến số nợ này.

Do chị phải đi làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, không có khiếu nại về sau.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn R trình bày:

Anh R là chồng của chị Bé H. Anh R không đồng ý cùng với chị Bé H có trách nhiệm liên đới trả cho bà V số tiền nợ hụi là 10.000.000 đồng. Anh R với chị Bé H là vợ chồng nhưng thu nhập từ tiền hụi chị Bé H sử dụng riêng, còn anh R làm vườn có thu nhập và không sử dụng tiền hụi này.

Do anh phải đi làm ăn xa nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, không có khiếu nại về sau.

Tại bản tự khai ngày 28/11/2022, bà V yêu cầu chị Bé H trả cho bà số tiền nợ hụi 10.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi; không yêu cầu anh R có trách nhiệm liên đới với chị Bé H trả số tiền nợ nêu trên cho bà. Do lớn tuổi đi lại khó khăn, bà V yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, bà không khiếu nại về sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cũng như quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định và tại phiên toà Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã đảm bảo đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về hối, họ, biên, phường.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị V. Buộc chị Lê Thị Bé H trả cho bà V số tiền hối là 10.000.000 đồng. Ghi nhận bà V không yêu cầu tính lãi và không yêu cầu anh R liên đới trả số nợ nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 15/8/2022, bà Nguyễn Thị V khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Bé H, anh Nguyễn Văn R có trách nhiệm liên đới trả số tiền hối là 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện, vụ án có quan hệ pháp luật tranh chấp về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hối” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hối, họ, biên, phường. Vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V; bị đơn chị Lê Thị Bé H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn R có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tiến hành xét xử vắng mặt bà V, chị Bé H và anh R là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của bà V yêu cầu chị Bé H có trách nhiệm liên đới trả số tiền 10.000.000 đồng:

Theo bà V: bà có tham gia chơi hối do chị Lê Thị Bé H làm chủ. Hối 2.000.000 đồng khai ngày 22/11/2018 âm lịch có 23 hối viên, bà V tham gia 01 phần. Bà V đóng hối đến ngày 12/02/2020 âm lịch chị Bé H tuyên bố vỡ hối. Dây hối này bà V đã đóng cho chị Bé H là 22.500.000 đồng. Chị Bé H đã trả cho bà V 12.500.000 đồng, trong đó tiền mặt là 2.500.000 đồng và 10.000.000 đồng được trừ vào các dây hối khác của bà. Chị Bé H còn nợ bà V 10.000.000 đồng tiền hối từ đó đến nay không trả. Chứng cứ chứng minh là tờ “Hối 2.000.000 mở 22/11/2018 dây 1” (bản sao không có chứng thực), ngoài ra không còn chứng cứ nào khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 14/11/2022, chị Bé H thừa nhận có nợ của bà V số tiền hối là 12.500.000 đồng nhưng đã trả cho bà V tổng cộng là 7.500.000 đồng; chị còn nợ 5.000.000 đồng và đồng ý trả cho bà V số tiền 5.000.000 đồng. Chị Bé H không cung cấp chứng cứ cho Tòa án.

Xét thấy, bà V yêu cầu chị Bé H trả cho bà số tiền hối còn nợ là 10.000.000 đồng. Chị Bé H thừa nhận còn nợ của bà V là 12.500.000 đồng nhưng đã trả cho bà V 02 lần; một lần là 2.500.000 đồng; một lần là 5.000.000 đồng, tổng cộng là 7.500.000 đồng nhưng không có chứng cứ chứng minh. Tại bản tự khai ngày 28/11/2022, bà V

thừa nhận chị Bé H có trả cho bà số tiền 2.500.000 đồng tiền mặt ngoài ra từ đó đến nay không trả cho bà V số tiền nào nữa. Từ đó có căn cứ xác định chị Bé H đã trả cho bà V 2.500.000 đồng, còn số tiền 5.000.000 đồng bà V không thừa nhận chị Bé H đã trả, chị Bé H cũng không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Yêu cầu của bà V là có căn cứ nên được chấp nhận. Chị Bé H có trách nhiệm trả cho bà V số tiền là 10.000.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự và Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về hội, họ, biểu, phường.

Bà V yêu cầu chị Bé H trả lại cho bà số tiền vốn nêu trên mà không yêu cầu tính lãi nên được ghi nhận.

Bà V không yêu cầu anh R, là chồng của chị Bé H, có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ hội nêu trên nên ghi nhận.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] *Về án phí*: án phí dân sự sơ thẩm chị Bé H phải chịu là 500.000 đồng phù hợp với quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự; Điều 17, 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 về hội, họ, biểu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Lê Thị Bé H có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị V số tiền nợ hội là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ghi nhận bà Nguyễn Thị V không yêu cầu tính lãi.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị V không yêu cầu anh Nguyễn Văn R có trách nhiệm liên đới cùng chị Lê Thị Bé H trả số tiền nợ nêu trên cho bà V.

2. Về án phí: chị Lê Thị Bé H phải chịu án phí số tiền là 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng).

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung